TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày 18/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Huỳnh Bình

+ Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thanh Hải – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Đức A**, sinh năm 2003, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (còn sống) và bà Ngô Thị Kim O (còn sống); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2022, chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2022 cho đến nay (Có mặt).

2. **Lê Đức N**, sinh năm 2002, tại: Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê B (còn sống) và bà Vũ Thị Thu H (còn sống); tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/11/2022, được trả tự do và thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 28/11/2022 (Có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đỗ Hoàng N, sinh năm 2003

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Ông Đỗ Anh T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/11/2022, trong lúc chơi bida tại quán Luxury thuộc khu phố 2, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, A rủ N mỗi người góp 500.000 đồng mua ma tuý về sử dụng, N đồng ý. Sau đó, N mượn xe mô tô biển số 60B9-777.21 của Đỗ Hoàng N chở A đến khu vực bãi cát thuộc khu phố 1, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu gặp người phụ nữ tên Liên (không rõ họ) mua 1.000.000 đồng ma túy dạng Ketamine và Methamphetamine. Liên vào nhà lấy ma túy cho A, N trả tiền cho L rồi điều khiển xe mô tô chở A cầm ma túy về quán bida Luxury. Khi đến khu tái định cư thuộc khu phố 1, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu thì gặp lực lượng Công an tuần tra, N dừng xe và A thả số ma túy đang cầm trên tay phải xuống đường nhựa ngay vị trí xe dừng. Lực lượng Công an thị trấn V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật chuyển Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền.

* Tang vật thu giữ:

- Thu giữ trên nền nhựa, tại vị trí dừng xe mô tô biển số 60B9-777.21: 01 bịch nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 bịch nylon hàn kín bên trong có 01 viên dạng tròn dẹp màu xanh; 01 bịch nylon hàn kín bên trong có chứa 04 viên dạng tròn dẹp màu xanh (đã niêm phong).

- 01 xe mô tô Honda AirBlade biển số 60B9-777.21, số máy JK14E0062451, số khung: RLHJK1405NZ036168.

Quá trình điều tra xác định: xe mô tô biển số 60B9-777.21 do ông Đỗ Anh T là chủ sở hữu. Ngày 19/11/2022, ông T cho con trai tên Đỗ Hoàng N mượn xe đi chơi. N cho Lê Đức N mượn xe, không biết N sử dụng xe chở A đi mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã giao trả xe mô tô trên cho ông Đỗ Anh T.

Tại Kết luận giám định số 2500/KL-KTHS ngày 25/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5792 gam, loại: Ketamine.

Mẫu 01 viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,3138 gam, loại: MDMA và Methamphetamine.

Mẫu 04 viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu mẫu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,3349 gam, loại: MDMA và Methamphetamine.

Hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng: M1 = 1,5337gam; M2 = 0,2685gam; M3 = 1,2615gam trong niêm phong số 2500/KL - KTHS.

Quá trình điều tra cũng như quá trình xét xử, các bị cáo không có ý kiến gì về Bản kết luận giám định của Công an tỉnh Đồng Nai.

Đối với đối tượng tên Liên có hành vi bán ma túy cho Anh và Nghĩa. Kết quả điều tra xác định đó là Châu Mai Liên, sinh năm 1990, địa chỉ: tổ 17, khu phố 1, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Tuy nhiên Liên không thừa nhận bán ma túy, đồng thời N và A qua nhận dạng không xác định được người đã bán ma túy cho mình nên chưa đủ căn cứ xử lý Châu Mai Liên về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 34/CT-VKSVC ngày 02/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn Đức A và Lê Đức N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, các Điều 17, 38, 47 điểm s khoản 1, khoản 2 (phạm tội lần đầu) Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức A và Lê Đức N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A mức án từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2022.

Xử phạt bị cáo Lê Đức N mức án từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/11/2022 đến ngày 28/11/2022.

+ Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2500/KL-KTHS.

+ Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Đức A: Bị cáo tuổi trẻ, bồng bột nên vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, xã hội để làm lại cuộc đời.

- Bị cáo Lê Đức N: Trước đây bị cáo không nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là sai. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 19/11/2022 tại tổ 17, khu phố 1, thị trấn V, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Đức A và Lê Đức N có hành vi tàng trữ trái phép 1,5792 gam ma túy, loại Ketamine; 1,6487 gam ma túy, loại MDMA và Methamphetamine mục đích sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Đức A, Lê Đức N đã cất giấu trái phép 02 chất ma túy trở lên có tổng khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng các loại chất cấm của Nhà nước. Do đó, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Nguyễn Đức A là người rủ rê và thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Lê Đức N là người chuẩn bị phương tiện nên bị cáo A phải chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo N.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển số 60B9-777.21 cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2500/KL-KTHS, tên đối tượng Lê Đức N, Nguyễn Đức A, niêm phong ngày 25/11/2022 có chữ ký giám định viên Phan Đình Hòa, đại diện CQCSĐT Phạm Quốc Luận.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Kiến nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; các Điều 17, 38, 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức A, Lê Đức N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đức A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2022.

- Bị cáo Lê Đức N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ để chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 19/11/2022 đến ngày 28/11/2022.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 2500/KL-KTHS, tên đối tượng Lê Đức N, Nguyễn Đức A, niêm phong ngày 25/11/2022 có chữ ký giám định viên Phan Đình Hòa, đại diện CQCSĐT Phạm Quốc Luận.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đức A, Lê Đức N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Nhung